

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày 17-12-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Chu Văn Tiếp;

Ông Nông Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện C. Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Bé Văn T, sinh ngày 19-7-1984, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé So L (đã chết) và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1944; vợ, con: Không có; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 48/2021/HS-ST ngày 30-8-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21-11-2022; tiền sự: Không có; nhân thân: Đã bị xử lý trách nhiệm hình sự; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 11 tháng 7 năm 2024 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nông Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 11-7-2024, do có nhu

cầu sử dụng ma túy, Bé Văn T mượn xe mô tô gắn biển số 12K4-2704 của anh Nông Văn H rồi điều khiển từ nhà theo hướng đi qua các xã B, B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để sang huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khi qua khỏi chợ B1 thuộc huyện V, tỉnh Lạng Sơn khoảng 02 km, Bé Văn T đã gặp và hỏi mua với một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy Heroin được bọc bằng giấy bạc màu vàng giá 100.000 đồng. Trên đường về, khi đến nơi vắng người, Bé Văn T đã lấy một phần nhỏ ma túy ra, dùng xi lanh, nước cất mang theo tự sử dụng bằng hình thức chích, phần ma túy còn lại Bé Văn T gói lại, rồi cho vào bên trong bao thuốc lá màu vàng hiệu Thăng Long, cất bao thuốc lá vào trong túi quần bên trái đang trước đang mặc, sau đó điều khiển xe mô tô về nhà, khi về đến đoạn đường thuộc thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 11-7-2024 thì bị Tổ công tác Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra phát hiện, lập biên bản và thu giữ tang vật. Ngày 12-7-2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bé Văn T nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 11-7-2024, Bé Văn T dương tính với chất ma túy trong cơ thể. Tại bản Kết luận giám định số 785/KL-KTHS ngày 14-7-2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng (thu giữ của Bé Văn T) gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,034 gam (đã trừ bì).

Vật chứng hiện đang tạm giữ: 01 phong bì (cũ), bên trong có 01 gói giấy đựng 0,024 gam chất ma túy Heroin (còn lại sau giám định) và 01 vỏ gói giấy bạc (cũ); 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 gắn sim (đã qua sử dụng) đều thu giữ của Bé Văn T. Cáo trạng số: 65/CT-VKSCL ngày 29 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Bé Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bé Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nông Văn H khai nhận trong quá trình điều tra: Ngày 14-8-2024 anh đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 biển số 12K7-8741 (cũ); 01 đăng ký xe mô tô biển số 12K4-2704 vì biển số 12K7-8741 chính là biển số của xe mô tô anh Nông Văn H cho Bé Văn T mượn, do khi anh Nông Văn H mua xe không có giấy tờ, sợ bị lực lượng chức năng kiểm tra nên anh Nông Văn H đã xin biển số 12K4-2704 và đăng ký xe mô tô biển số 12K4-2704 của anh Hoàng Văn H1 (anh Hoàng Văn H1 đã bán xe của anh Hoàng Văn H1 cho người thu mua phế liệu nhưng giữ lại biển số và đăng ký xe), sau đó anh Nông Văn H tháo biển số 12K7-8741 và gắn biển số 12K4-2704 vào xe. Anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bé Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bé Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì (cũ), bên trong có 01 gói giấy đựng 0,024 gam chất ma túy Heroin (còn lại sau giám định) và 01 vỏ gói giấy bạc (cũ); 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 gắn sim (đã qua sử dụng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nông Văn H vắng mặt, không có lý do. Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người này.

[2] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo Bé Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 15 giờ 00 phút ngày 11-7-2024 tại thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Bé Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,034 gam chất ma túy Heroin, mục đích để sử dụng, bị cáo Bé Văn T đã có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Nguồn gốc số ma túy bị cáo khai nhận mua với một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) giá 100.000 đồng.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Bé Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được tác hại của ma túy đối với bản thân và đối với mọi mặt của đời sống xã hội, nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có ma túy sử dụng cho nhu cầu của bản thân và thể hiện ý thức coi

thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Từ những nhận định tại đoạn [3], [4] của Bản án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận bị cáo Bé Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 65/CT-VKSCL ngày 29 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Bé Văn T theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Bé Văn T là người sử dụng trái phép chất ma túy, không có tiền sự, 01 tiền án chưa được xóa án tích như phần đầu bản án đã nêu nên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình, có bố đẻ là ông B So Lin được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, Huân chương chiến sĩ vẻ vang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng, tuy bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích như phần đầu bản án đã nêu nhưng đây đã là tình tiết định khung nên xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Bé Văn T là nghiêm trọng, do vậy để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ để bị cáo cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy qua xác minh bị cáo Bé Văn T không có tài sản riêng, không có tài sản chung, không có thu nhập ổn định, không đảm nhiệm chức vụ, hành nghề hoặc làm công việc nhất định nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] Đối với 01 phong bì (cũ), bên trong có 01 gói giấy đựng 0,024 gam chất ma túy Heroin (còn lại sau giám định) là vật cấm lưu hành; 01 vỏ gói giấy bạc (cũ); 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long thu giữ của bị cáo Bé Văn T, có liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 gắn sim 0984940990 là tài sản của bị cáo Bé Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[10.2] Đối với 01 biển số 12K7-8741 (cũ); 01 biển số 12K4-2704; 01 đăng ký xe mô tô biển số 12K4-2704 do anh Nông Văn H giao nộp cho Cơ quan điều tra ngày 14-8-2024, Cơ quan điều tra đã tách 01 xe mô tô gắn biển số 12K4-2704; 01 biển số 12K7-8741 và 01 đăng ký xe để xem xét xử lý vi phạm hành chính đối với anh Nông Văn H nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

[11] Vấn đề liên quan:

[11.1] Đối với người đàn ông bị cáo Bé Văn T khai đã bán ma túy ngày 11/7/2024 cho bị cáo Bé Văn T tại khu vực Bản C thuộc huyện V, tỉnh Lạng Sơn, do không có thông tin, địa chỉ cụ thể nên không thể tiến hành điều tra, xác minh.

[11.2] Đối với anh Nông Văn H là chủ sở hữu xe mô tô biển số 12K7-8741, khi cho bị cáo Bé Văn T mượn xe không biết mục đích bị cáo Bé Văn T điều khiển đi mua ma túy nên không xem xét xử lý. Hành vi sử dụng xe mô tô gắn biển số không đúng với đăng ký xe của anh Nông Văn H, Cơ quan điều tra đã đề nghị Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[12] Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với các quy định của pháp luật.

[13] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bé Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bé Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 11 tháng 7 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì (cũ), có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh H2, trợ lý giám định; đại diện cơ quan trưng cầu và các hình dấu của Phòng K tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,024 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do sử dụng làm mẫu giám định hết); 01 vỏ gói giấy bạc (cũ); 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long.

3.2. Trả lại cho bị cáo Bé Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 gắn sim 0984940990, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn ngày 29 tháng 11 năm 2024)

4. Về án phí: Bị cáo Bé Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền